TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **762**/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 23/6/2026
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lục Thị Ngọc Nữ
2. Bà Bùi Thị Ngọc Châu

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Hoàng Phi Yến – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - TP.Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Phan Thị Trúc – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2026 tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 644/2025/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 443/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 304/2026/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2026 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thúy L, sinh ngày 20/3/1975
CCCD số 086175000947
Nơi thường trú: 40 Dường Tr, phường TS, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Trần Văn H, sinh ngày 25/4/1974
CCCD số 079074002752
Nơi thường trú: 40 Dường Tr, phường TS, Thành phố Hồ Chí Minh.
Nơi ở hiện tại: 46 Dường Tr, phường TS, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thúy L trình bày: Bà và ông Trần Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13; quyển số I do Ủy ban nhân dân xã PT, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã LST, tỉnh Vĩnh Long) cấp ngày 12/9/2000. Trong quá trình sống chung, bà và ông Hoàng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Ông H cũng không chăm lo cuộc sống

cho các con, nhận thấy cả hai đã không còn tiếng nói chung, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai đã ly thân với nhau 07 năm. Nay, bà xin Tòa án giải quyết để được ly hôn với ông Trần Văn H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Văn Y, sinh ngày 27/12/2000 (đã thành niên) và Trần Nguyễn Thiên G, sinh ngày 28/6/2016 (chưa thành niên). Sau khi ly hôn với ông Trần Văn H, bà L yêu cầu được là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ cháu Trần Nguyễn Thiên G, không yêu cầu ông Trần Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Văn H vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt; bị đơn ông Trần Văn H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thúy L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Thúy L xin ly hôn với ông Trần Văn H có hộ khẩu thường trú tại: 40 Dường Tr, phường TS, Thành phố Hồ Chí Minh và địa chỉ cư trú tại: 46 Dường Tr, phường TS, Thành phố Hồ Chí Minh. Xét đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn", bị đơn cư trú tại phường TS, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Trần Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số số 13, quyển số I do Ủy ban nhân dân xã PT, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã LST, tỉnh Vĩnh Long) cấp ngày 12/9/2000 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thúy L và ông Trần Văn H là

quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà L giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông H, vì mâu thuẫn kéo dài, hôn nhân thực tế không còn, vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ nên khả năng hàn gắn tình cảm, đoàn tụ gia đình là không thể thực hiện được, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, không có văn bản nêu ý kiến, không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng, không đến Tòa án để hòa giải chứng tỏ ông không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân của mình và không có mong muốn hàn gắn tình cảm với bà L. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông H đã thật sự trầm trọng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L là có căn cứ.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Văn Y, sinh ngày 27/12/2000 (đã thành niên) và Trần Nguyễn Thiên G, sinh ngày 28/6/2016 (chưa thành niên). Bà L yêu cầu được là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ Trần Nguyễn Thiên G, không yêu cầu ông Trần Văn H cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện con chung đang ở cùng bà L, việc giao con cho bà là phù hợp với nguyện vọng của trẻ và ông H không có ý kiến nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do bà L không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của ông H.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Bà L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

- Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thúy L được ly hôn với ông Trần Văn H.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thúy L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung chưa thành niên tên Trần Nguyễn Thiên G, sinh ngày 28/6/2016 cho. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông H do bà L chưa có yêu cầu.

* Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

* Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về án phí:

Bà Nguyễn Thúy L phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 00293390 ngày 22/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND KV4-TP.HCM;
- Phòng THADS KV4-TP.HCM;
- Uỷ ban nhân dân xã LST, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

Trần Thanh Vân